TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2020/HS-ST Ngày: 09-7-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.
Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Luận– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quốc Ph, sinh ngày 15/3/1993 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp BP, xã BP, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc Th và bà Trần Thị Yến Ng; có vợ tên Nguyễn Thị Thúy Liên, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa vi phạm pháp luật; tạm giữ: không; tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp HN, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Mai Thị N, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp 01, xã CS, huyện CL, tỉnh TG. (vắng mặt).

2. Anh Lê Quốc S, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp BP, xã BP, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp 01, xã CS, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt).

2/ Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp 01, xã CS, huyện CL, tỉnh TG. (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp HN, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt).

Đại diện hợp pháp của anh Tính: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp HN, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 10/01/2019, tại ấp 1, xã CS, huyện CL, tỉnh TG, bị cáo Lê Quốc Ph đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 dàn hát karaoke di động cùng thùng lôi tự chế và xe mô tô biển số 63X1-9104 của anh Nguyễn Tất Đạt.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ổn áp hiệu Robot 5KVA, 01 MAIN karaoke hiệu HK*1200Q, 01 MAIN karaoke hiệu STVDIODUE PK 1500, 01 thiết bị lược âm thanh hiệu ASHLY, 01CRSSOVER hiệu ASHLY, 01 đầu thu micro không dây hiệu BES, 01 vang số karaoke hiệu SISO, 01 MIXO hiệu SPIRT FOLIO FXP, 01 thùng khung nhôm vách gỗ kích thước (69 x 53 x 72)cm, 01 đoạn dây điện (4 x 1,5) dài 25m, 02 chân để loa bằng sắt, 01 chân để tivi bằng sắt, 02 loa hiệu JBL công suất 1000W, 01 loa hiệu PRFSSIONAL AUDIO công suất 1000W, 03 loa không rõ nhãn hiệu xuất xứ Thái Lan công suất 1000W, 01 thùng lôi kéo tự chế có khung bằng sắt, kích thước (226 x 80 x 16)cm, 01 xe mô tô nhãn hiệu GSIM biển số 63X1-9104 cùng với bộ phận kích điện của mi xơ bị tháo rời, ốc vít, dây nguồn của các thiết bị âm thanh bị cắt rời. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả cho bị hại xong.

Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy, xác định: Tổng giá trị tài sản là 36.280.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Đ số tiền 45.000.000đ, anh Đạt đã nhận tiền và có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc Ph thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố.

Tại cáo trạng số 23/CT- VKSHCL ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Quốc Ph về tội "Trộm cắp tài sản", đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Quốc Ph thừa nhận vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 10/01/2020 đã lấy trộm tài sản là 01 dàn hát karaoke di động cùng thùng lôi tự chế và xe mô tô biển số 63X1-9104 của anh Nguyễn Tấn Đ để tại nhà của ông Huỳnh Văn S không có người trông giữ. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo đã dùng tua vít, kiềm tháo và cắt dây nguồn của các thiết bị dàn hát karaoke ra và dùng chai sơn màu đen xịt lên thiết bị rồi thuê xe 03 bánh của một người đàn ông đi đường (không rõ họ, tên, địa chỉ) chở dàn hát karaoke đến gửi tại tiệm sữa chửa đồ điện lạnh của anh ruột tên Lê Quốc S, thùng lôi tự chế và xe mô tô biển số 63X1 – 9104 bị cáo bỏ lại ven đường đoạn thuộc ấp Phú Thuận, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 36.280.000 đồng. Do vậy có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo đã phạm tội "Trộm tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vì lòng tham lam bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có đơn xin bãi nại về trách nhiệm dân sự, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời xét thấy bị cáo có nơi thường trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, tại phiên tòa cũng không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Quốc Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quốc Ph, bị hại anh Nguyễn Tấn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quốc S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư; Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo Lê Quốc Ph, sinh ngày 10/01/2020 tại tỉnh Tiền Giang

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Quốc Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quốc Ph, bị hại anh Nguyễn Tấn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quốc S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nguyễn Thị Kim Hạnh **Nguyễn Văn Tư** **Nguyễn Thành Ngoan**